

Số : /QĐ-PGDĐT

Krông Pắc, ngày tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục huyện Krông Pắc

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT, ngày 28/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Theo đề nghị của Bộ phận Thi đua phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục huyện Krông Pắc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 586/QĐ-PGDĐT, ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục huyện Krông Pắc.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục huyện; Hiệu trưởng các trường học trực thuộc và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TĐKT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Xuân Vinh

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục huyện Kông Pắc
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /5/2020
của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục huyện, bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua; hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua-khen thưởng; sáng kiến, kinh nghiệm các cấp.

2. Văn bản này không quy định về tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục và các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

a) Các cơ sở giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý trực tiếp gồm các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở, Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở;

b) Cán bộ, giáo viên, nhân viên đang làm việc thuộc các tập thể quy định tại điểm a nêu trên.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2;

b) Các tập thể, cá nhân không công tác trong ngành Giáo dục nhưng có thành tích xuất sắc, công lao đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện (sau đây được gọi chung là các tập thể, cá nhân).

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua.

c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn. Không xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua đối với những cá nhân không đăng kí đề tài sáng kiến kinh nghiệm từ đầu năm học.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.

b) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

c) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân, đặc biệt quan tâm tới người lao động, người trực tiếp giảng dạy, người công tác tại các vùng khó khăn.

Điều 4. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh giải thưởng

Việc tổ chức các hội thi, hội diễn, tôn vinh và đề ra các giải thưởng do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức hội thi, hội diễn. Tùy từng tính chất, quy mô, nội dung của từng hội thi, hội diễn, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định hình thức khen thưởng phù hợp: tặng giấy khen, giấy chứng nhận hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng tháng, học kì, năm học nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 6. Phát động phong trào thi đua

1. Hàng năm, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn ngành Giáo dục.

2. Hiệu trưởng các trường học phối hợp với Công đoàn cùng cấp căn cứ nội dung phong trào thi đua do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể của đơn vị mình để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

3. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, viên chức và người lao động. Trường hợp cá nhân, tập thể hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thi đua thì được biểu dương, đề nghị khen thưởng kịp thời.

Điều 7. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Hiệu trưởng các trường học tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký thi đua và gửi văn bản tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 05 tháng 10 hàng năm.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân toàn ngành gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (qua Phòng Nội vụ) và gửi bản đăng ký của các tập thể đăng ký Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25 tháng 10 hàng năm.

Điều 8. Sáng kiến, kinh nghiệm; công nhận sáng kiến, kinh nghiệm

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng dạy- học, hiệu quả quản lý giáo dục. Kinh nghiệm là đúc kết những giải pháp đã được ứng dụng, đã có kết quả, đã được kiểm nghiệm qua thực tiễn công tác quản lý, giảng dạy, công tác của cá nhân hay tập thể.

Kết quả đánh giá của Hội đồng Khoa học, sáng kiến các cấp là cơ sở để Hội đồng Thi đua-khen thưởng cùng cấp xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân.

2. Sáng kiến, kinh nghiệm được Phòng Giáo dục và Đào tạo lựa chọn, đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Có tính mới; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội đối với cơ sở; không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến; không sao chép từ các sách báo, tạp chí đã được in ấn và các tài liệu khác từ mạng internet (nếu vi phạm thì không xét các danh hiệu thi đua từ cấp trường).

3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến, kinh nghiệm

a) Hội đồng Khoa học, sáng kiến Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm xét, đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đối với sáng kiến, kinh nghiệm đã được Hội đồng Khoa học, sáng kiến các đơn vị trực thuộc nghiệm thu, đánh giá đạt loại C trở lên và có khả năng áp dụng trong ngành học, cấp học thuộc ngành Giáo dục huyện.

b) Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tổ chức xét chọn và đề nghị Hội đồng Khoa học, sáng kiến Phòng Giáo dục và Đào tạo xét, đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận sáng kiến, kinh nghiệm do cá nhân thuộc đơn vị mình xây dựng.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo hoàn thành xét sáng kiến, kinh nghiệm trước ngày 15/4 hàng năm.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Danh hiệu Lao động tiên tiến

Được xét tặng theo năm học cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần đoàn kết, tương trợ xây dựng đơn vị;
- Chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của đơn vị, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tham gia tích cực công tác đoàn thể xã hội và những sinh hoạt chung do đơn vị hoặc đoàn thể tổ chức;
- Chấp hành những quy định ở khu dân cư nơi đang sống; xây dựng gia đình văn hoá; không có người thân trong gia đình mắc tệ nạn xã hội, được mọi người trong khu dân cư quý mến, tôn trọng;
- Luôn có ý thức phấn đấu vươn lên để hoàn thành tốt công việc, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, biết ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ trong các hoạt động dạy học và giáo dục;
- Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng;

- Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học;

- Tham gia đầy đủ các lớp học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Nếu là đảng viên thì phải được xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với cán bộ quản lý: Tập thể phải đạt danh hiệu TTLĐTT trở lên.

(Số lượng được xét tặng cá nhân lao động tiên tiến: Tập thể Lao động xuất sắc từ 70-75%; Tập thể Lao động tiên tiến từ 50-55 %; các đơn vị còn lại không quá 30% trong tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị).

Điều 10. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

- Được xét chọn từ những cá nhân tiêu biểu được đề nghị khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến và có Sáng kiến, kinh nghiệm được công nhận cấp huyện trở lên;

- Nếu là Đảng viên thì phải được xếp loại Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(Số lượng đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở của mỗi đơn vị không quá 15% tổng số cá nhân của đơn vị được đề nghị khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến. Nếu tính 15% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa là 01 cá nhân; nếu tính tỷ lệ % có số dư từ 0,5 trở lên thì được làm tròn lên 01 cá nhân).

Điều 11. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Một số thành tích được coi là sáng kiến kinh nghiệm có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh khi xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:

- Cá nhân tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của người có thẩm quyền, văn bản đã được ban hành và áp dụng vào thực tiễn có hiệu quả.

- Giáo viên, huấn luyện viên trực tiếp giảng dạy, huấn luyện, bồi dưỡng học sinh, vận động viên đạt một trong các giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương vàng, bạc, đồng tại các kỳ thi quốc gia, quốc tế.

3. Số lượng đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh hàng năm không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân của các nhà trường được đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Nếu tính 15% không đủ 01 cá

nhân thì trình tối đa là 01 cá nhân; nếu tính tỷ lệ % có số dư từ 0,5 trở lên thì làm tròn lên 01 cá nhân.

4. Việc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Hội đồng Thi đua-khen thưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm xét chọn trên cơ sở đăng ký cá nhân và đề nghị của nhà trường.

Điều 12. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;

Trong thời gian 6 năm xét khen đã có nhiều thành tích xuất sắc, có đề tài sáng kiến; đề tài sáng kiến của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng trên toàn quốc, được Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh đề cử xét danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quốc;

Thời điểm đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc sau một năm, kể từ ngày được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

Điều 13. Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua tập thể

1. Tập thể Lao động tiên tiến

Được xét tặng theo năm học cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có đăng kí thi đua đầu năm;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao hoặc đề ra;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Không có cá nhân vi phạm một trong 6 Điều Quy định về đạo đức nhà giáo; không có cá nhân vi phạm kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

- Tiêu chuẩn đánh giá và cho điểm các lĩnh vực công tác trong năm học xếp loại Tốt trở lên (từ 80 điểm trở lên);

- Tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội, từ thiện; thực hiện có hiệu quả chương trình kết nghĩa với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo tổ chức và phân công của UBND huyện;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đúng thủ tục, đảm bảo về thời gian, tỷ lệ, cơ cấu đề nghị khen thưởng theo quy định;

- Ở năm trước năm đề nghị, tổ chức Đảng phải đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh; Công đoàn đạt Vững mạnh; Đơn vị đạt chuẩn văn hóa;

- Có 50-55% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

(Số lượng xét tặng Tập thể lao động tiên tiến: không quá 70% tổng số nhà trường trong huyện “xét theo thứ tự số điểm đạt được từ cao xuống thấp và tỷ lệ tính theo từng bậc học”)

2. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả và có đăng ký từ đầu năm học;

- Được xét tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hai năm liên tục;

- Tiêu chuẩn đánh giá và cho điểm các lĩnh vực công tác trong năm học xếp loại Xuất sắc (từ 90 điểm trở lên);

- Có 70-75% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

(Số lượng đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc không vượt quá 30% trong tổng số nhà trường được đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến “lấy theo thứ tự số điểm đạt được từ cao xuống thấp và tỷ lệ tính theo từng bậc học”)

3. Cờ Thi đua của UBND tỉnh

Được đề nghị xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đã đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc;

- Hoàn thành xuất sắc, toàn diện các nhiệm vụ được giao với chất lượng, hiệu suất công tác cao; tích cực hưởng ứng phong trào thi đua do các cấp phát động; có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác học tập; nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm; thực hiện chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội có hiệu quả; không có cá nhân hoặc tập thể vi phạm pháp luật;

- Tích cực tham gia, thực hiện tốt các hoạt động từ thiện xã hội ở địa phương;

- Được Hội đồng Thi đua, khen thưởng của huyện bình chọn, suy tôn là đơn vị có thành tích thi đua tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua.

(Số lượng đề nghị khen thưởng Cờ thi đua không quá 03 tập thể “01 Cờ thi đua cho khối Trung học cơ sở; 01 Cờ thi đua cho khối Tiểu học; 01 Cờ thi đua cho khối MG,MN”).

CHƯƠNG IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 14. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện

1. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Ngoài các tiêu chuẩn trên, tập thể được đề nghị khen thưởng phải đạt một trong các điều kiện sau:

- Đạt 2 lần danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến đến năm đề nghị;
- Có thành tích đột xuất, tiêu biểu, ảnh hưởng tốt và có tác dụng nêu gương trong phạm vi Ngành.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với cá nhân:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài các tiêu chuẩn trên, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải đạt một trong các điều kiện sau:

- Có thành tích đột xuất, tiêu biểu, ảnh hưởng tốt và có tác dụng nêu gương trong phạm vi Ngành.

Số lượng khen thưởng đối với cá nhân: 10% cá nhân trong số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến của đơn vị.

Điều 15. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được tặng cho các tập thể và cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Khen thưởng cho cá nhân:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở công nhận và được áp dụng có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Trong năm đề nghị khen thưởng phải được xét tặng danh hiệu “*Chiến sỹ thi đua cơ sở*”.

b. Xét tặng cho tập thể:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch và đạt chất lượng).

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Trong năm đề nghị khen thưởng tập thể đó phải được xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

CHƯƠNG V

BIỂU ĐIỂM THI ĐUA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 16. Biểu điểm thi đua

Thực hiện theo Công văn số 1341/SGDDĐT-VP, ngày 22/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn đánh giá và cho điểm về các lĩnh vực công tác đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2016-2017; ngoài ra căn cứ tình hình thực tế Hội đồng Thi đua-khen thưởng ngành Giáo dục huyện xây dựng thang điểm và bổ sung thêm điểm thưởng nhằm khuyến khích hơn nữa những cống hiến của tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua của Ngành.

Điều 17. Phương pháp chấm điểm thi đua

1. Đối với các đơn vị trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo chấm theo biểu điểm thi đua bao gồm 10 lĩnh vực, mỗi lĩnh vực trong biểu điểm đều được lượng hóa thành điểm; các đơn vị căn cứ theo nhiệm vụ của từng bộ phận, mức độ hoàn thành để chấm điểm cho mỗi cột điểm trong biểu điểm theo quy định (có biểu điểm kèm theo).

Tổng điểm là căn cứ để xếp loại theo loại:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: từ 90 điểm trở lên.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: từ 80 điểm trở lên.

- Hoàn thành nhiệm vụ: từ 60 điểm trở lên.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: dưới 60 điểm.

2. Đối với các đơn vị trường học tham gia có chất lượng các phong trào, đi đầu trong các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng công tác; tham gia đầy đủ, tích cực hỗ trợ, đóng góp cho các hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo sẽ được cộng điểm thưởng.

Điều 18. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong một năm nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc (trừ trường hợp nghỉ theo chế độ thai sản và đi học khi được cấp có thẩm quyền quyết định), thì không thuộc diện xem xét, bình bầu các danh hiệu thi đua.

Điều 19. Điểm thưởng

1. Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua-khen thưởng của Ngành chấm trên cơ sở nhận xét, đánh giá của các bộ phận Chuyên môn nghiệp vụ về quá trình đóng góp trong các hoạt động phong trào của đơn vị và cá nhân cho thành tích của ngành Giáo dục huyện.

2. Điểm thưởng được quy định tối đa 10 điểm, tính theo tỷ lệ các thành tích đóng góp của từng đơn vị trong mỗi năm học.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản thi hành

Quy chế này được áp dụng trong ngành Giáo dục huyện Krông Pắc từ năm học 2019-2020.

Ngoài các quy định trong Quy chế này, các đơn trường học nghiên cứu thực hiện các quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV, ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT, ngày 28/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ các quy định tại Quy chế này, Hiệu trưởng các trường triển khai, tổ chức thực hiện. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các quy định trong Quy chế này, Hiệu trưởng các nhà trường có thể có các hình thức động viên khác đối với cá nhân trong đơn vị nhưng không trái với Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Hiệu trưởng các trường phản ánh kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Phụ lục 1a (dành cho bậc học TH và THCS)

TIÊU CHUẨN

ĐÁNH GIÁ VÀ CHẤM ĐIỂM CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỦA TẬP THỂ

(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-PGDĐT ngày tháng 5 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Pắc)

STT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn
I	GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG	10
1	Không để xảy ra các hành vi vi phạm về tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên. Kiên quyết xử lý và giải quyết dứt điểm, đúng pháp luật, các tiêu cực trong đơn vị được phát hiện. Không có cán bộ, giáo viên vi phạm các quy định pháp luật.	2
2	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua lớn của Ngành.	2
3	Guơng mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chính trị, kiến thức pháp luật do địa phương và Ngành tổ chức.	2
4	- Quản lý chặt chẽ học sinh chấp hành nghiêm pháp luật, trật tự an toàn giao thông; phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường và giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (1 điểm) - Có biện pháp giáo dục ngăn chặn tình trạng học sinh nghiện Games Online. Thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh cá biệt (1 điểm)	2
5	Thành lập tổ pháp chế (có QĐ thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo, có xây dựng KH hoạt động và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch)	2
II	XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT	10
1	Có quy hoạch tổng thể nhà trường (1 điểm). Có hồ sơ đất đai hoặc trích lục được cơ quan có thẩm quyền công nhận (1 điểm).	2
2	Có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, các phòng làm việc, phòng bộ môn, thư viện, phòng y tế học đường (1,5 điểm); có nội quy sử dụng của từng loại phòng (0,5 điểm).	2
3	Có quy hoạch trồng và bảo vệ cây xanh, bồn hoa, cây cảnh... tạo khuôn viên trường xanh-sạch-đẹp (1 điểm) Có nhà vệ sinh bố trí thuận tiện cho giáo viên và học sinh, có giếng nước(hoặc nước máy) và có biện pháp giữ gìn vệ sinh khu vực trường luôn luôn sạch sẽ (1 điểm)	2

4	Sử dụng và bảo quản tốt CSVC, trang thiết bị dạy học đã có, sử dụng kinh phí NSNN và các nguồn khác để mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giảng dạy (1 điểm) Tổ chức phong trào sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả (1 điểm)	2
5	Có tủ sách pháp luật dùng chung có hiệu quả, từng bước xây dựng thư viện trường học, phòng học bộ môn đạt chuẩn theo quy định (2 điểm)	2
III	XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA	11
1	Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý (1 điểm)	1
2	Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ nhà trường, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	2
3	- Có tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên (0,5 điểm) - Có tổ chức phổ biến và thi sáng kiến kinh nghiệm (0,5 điểm) - Số giáo viên soạn giáo án trên máy vi tính, sử dụng giáo án điện tử: Bậc cấp Tiểu học > 80%; cấp THCS > 90% (0,5 điểm)	1,5
4	-Có trên 70% giáo viên xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ khá, giỏi (2 điểm) -Không có giáo viên xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ yếu, kém (1,5 điểm) - Xây dựng đội ngũ đoàn kết, nền nếp, kỷ cương (2 điểm)	5,5
5	- Được công nhận hoặc công nhận lại Trường chuẩn Quốc gia	1
IV	BẢO ĐẢM SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, SỰ PHỐI HỢP VỚI CÁC ĐOÀN THỂ	8
1	- Thực hiện tốt chủ trương, Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương, Chi bộ nhà trường về công tác phát triển giáo dục.	2
2	Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương có Nghị quyết, kế hoạch về phát triển giáo dục của địa phương, đơn vị.	1
3	- Có quy chế làm việc của đơn vị (1 điểm) - Quy chế phối hợp giữa Ban giám hiệu và Ban chấp hành Công đoàn (1 điểm)	2
4	Các đoàn thể trong trường học hoạt động có hiệu quả, đạt vững mạnh hoặc xuất sắc (có giấy khen hoặc giấy chứng nhận của Công đoàn (1 điểm), Đoàn thanh niên (1 điểm).	2
5	Làm tốt công tác động viên về vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị.	1
V	CÔNG TÁC XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC	9
1	Có kế hoạch thực hiện công tác vận động tài trợ phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.	2
2	Có sự chỉ đạo của cấp ủy chính quyền địa phương (0,5 điểm) có sự hỗ	1

	trợ của địa phương về giáo dục (0,5 điểm)	
3	Tổ chức tốt hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (1 điểm), phối hợp hoạt động giữa Hội đồng giáo dục và Hội khuyến học, chính quyền địa phương và các Ban ngành, đoàn thể nhằm đẩy mạnh Xã hội hoá giáo dục (0,5 điểm); tham gia giám sát một số hoạt động của cuộc vận động “Hai không” và quy định dạy thêm - học thêm (0,5 điểm).	2
4	Có thực hiện công tác vận động tài trợ tại đơn vị, có huy động được nguồn lực từ các nhà hảo tâm, doanh nghiệp, các tổ chức để xây dựng cơ sở vật chất ở đơn vị (có số liệu cụ thể).	2
5	Có thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2
VI	CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HIỆU TRƯỞNG	12
1	- Có đủ hệ thống các văn bản pháp quy về tổ chức và quản lý trường học, có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ nhà trường (0,5 điểm) - Thực hiện tốt ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học (1,5 điểm) (các phần mềm bắt buộc, nếu không thực hiện tốt thì trừ 0,5 điểm cho một phần mềm sử dụng không tốt nhưng trừ không quá 1,5 điểm) - Thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định (1,5 điểm). (Cứ một lần không báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định thì trừ 0,5 điểm, nhưng không trừ quá 1,5 điểm) - Xây dựng quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường (0,5 điểm)	4
2	- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần của nhà trường (kế hoạch tháng, tuần phải thể hiện rõ công việc chỉ đạo, các công việc cần thực hiện, mốc thời gian thực hiện...) và các bộ phận, các ban chỉ đạo, các tổ, khối phù hợp, khoa học, hiệu quả. (trong kế hoạch tháng, tuần mà không thể hiện rõ công việc cần thực hiện, các mốc thời gian cần thực hiện thì cứ 1 lần không thể hiện trừ 0,25 điểm nhưng trừ không quá 2 điểm)	2
3	- Quản lý tốt công tác chuyên môn, tài chính, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giáo viên (1,0 điểm) -Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá xếp loại giáo viên chính xác, xử lý kịp thời những sai phạm (1 điểm)	2
4	- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức (1 điểm) - Triển khai, thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, triển khai thực hiện tốt “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động (1 điểm)	2
5	-Xây dựng và tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào do cấp trên phát động.	2
VII	“ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN,HỌC SINH TÍCH	10

CỤC” VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA		
1	Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.	1,5
2	Dạy và học hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp các em tự tin trong học tập. Mỗi trường phải xây dựng tổ tư vấn tâm lý cho học sinh, trong đó bố trí 2-3 giáo viên giáo dục kỹ năng sống, tư vấn cho học sinh .	2,5
3	Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh .	1,5
4	Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi lành mạnh:	1,5
5	Huy động và xây dựng thư viện đạt chuẩn.	1
6	Triển khai và vận động 100% học sinh (trong số đối tượng bắt buộc) tham gia bảo hiểm Y tế. (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 2 điểm)	2
VIII	CHỈ TIÊU VỀ SỐ LƯỢNG	10
Tiểu học		
1	Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt từ 99% trở lên. (thấp hơn cứ mỗi 0-1% thì trừ 0,5 điểm, nhưng không trừ quá 4 điểm)	4
2	Củng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ, hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi.	2
3	Tỷ lệ học sinh bỏ học: không quá 1%. Riêng các trường có tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số từ 70 % trở lên, tỷ lệ bỏ học không quá 1,5%; (cao hơn cứ mỗi 0-0.5% thì trừ 0,5 điểm, nhưng không trừ quá 3 điểm)	3
4	Có mở lớp 2 buổi/ngày, trên 5 buổi/tuần phù hợp với điều kiện CSVC của đơn vị.	1
Trung học cơ sở		
1	Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trong độ tuổi vào học lớp 6 (thấp hơn cứ mỗi 0-1% thì trừ 0.25 điểm, nhưng không trừ quá 3 điểm)	3
2	Mở và duy trì các lớp Bổ túc THCS cho các đối tượng trong độ tuổi phổ cập hiện đang ở ngoài nhà trường theo kế hoạch, hoàn thành tốt mục tiêu phổ cập giáo dục Trung học cơ sở (đối với những địa phương có đủ điều kiện mở lớp); cụ thể: + Mở và duy trì các lớp Bổ túc THCS: 3 điểm + Có tham mưu nhưng chưa mở được các lớp Bổ túc THCS: 1,5 điểm + Không tham mưu mở lớp: 0 điểm	3
3	Tỷ lệ học sinh bỏ học: không quá 1%. Riêng các trường có tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số từ 70 % trở lên, tỷ lệ bỏ học không quá 2%; (thấp hơn cứ mỗi 0-0.5% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 3 điểm)	3
4	Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên mở lớp đào tạo nghề cho học sinh.	1
IX	CHỈ TIÊU VỀ CHẤT LƯỢNG:	10
Tiểu học:		

1	- Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên (2 điểm) - Học sinh lên lớp đạt 99% trở lên (2 điểm) (mỗi tiêu chí thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0.25 đ, nhưng không trừ quá 4 điểm)	4
2	Hoàn thành chương trình Tiểu học đúng độ tuổi đạt tỷ lệ 84% trở lên (thấp hơn cứ mỗi 0-1% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 3 điểm)	3
3	Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp (Sinh hoạt chuyên đề, chủ điểm, phụ đạo học sinh yếu có hiệu quả).	3
Trung học cơ sở:		
1	Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi đạt từ 35% trở lên (trong đó có tỷ lệ học sinh giỏi phải đạt từ 2% trở lên) (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 4 điểm)	4
2	- Tỷ lệ học sinh yếu, kém: Không quá 5% - Tỷ lệ HS lưu ban: Không quá 1,5% (cao hơn cứ mỗi 0-1% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 3 điểm)	3
3	Tốt nghiệp THCS: đạt từ 99% trở lên (thấp hơn cứ mỗi 0-1% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 2 điểm)	2
4	Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ (Sinh hoạt chủ đề, chủ điểm, ngoại khóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, phụ đạo học sinh yếu kém có hiệu quả).	1
X	CÔNG TÁC KIỂM TRA, KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD	10
1	Tham gia đủ các kì thi do cấp trên tổ chức (cứ 1 lần không tham gia thì trừ 0,5 điểm, nhưng không trừ quá 2 điểm)	2
2	Tổ chức các kỳ thi, kiểm tra đầy đủ, nghiêm túc, đúng qui định (0,5 điểm). Thống kê chất lượng sau kiểm tra để điều chỉnh công tác dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp (0,5 điểm).	1
3	Xây dựng Ban kiểm tra nội bộ trường học: có quyết định thành lập, có kế hoạch cụ thể và hoạt động có hiệu quả (1 điểm) - Kết quả kiểm tra nội bộ của trường: không có GV xếp loại đạt yêu cầu, có ít nhất 35% GV xếp loại xuất sắc (1 điểm) - Quản lý và thực hiện quy định dạy thêm – học thêm trong và ngoài nhà trường đúng quy định (1 điểm) - Quản lý văn bằng, chứng chỉ đúng quy định. (1 điểm)	4
4	Giải quyết khiếu nại tố cáo và tiếp dân kịp thời theo đúng quy định.	1
5	- Công tác kiểm định CLGD: - Xây dựng kế hoạch KĐCLGD, sử dụng tốt CNTT trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu và hoàn thành báo cáo tự đánh giá nhà trường (0,5 điểm). - Đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài về Sở Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (0,5 điểm). - Được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài đạt từ cấp độ I trở lên (1 điểm)	2

Tổng điểm	100
------------------	------------

Ghi chú: Điểm của từng mục được tính từ 0,25 trở lên và không làm tròn số. Điểm số tương ứng mức độ từng tiêu chí đạt được. Nếu tiêu chí nào không thực hiện thì không tính điểm.

Phụ lục 1b (dành cho bậc học MG, MN)

**TIÊU CHUẨN
ĐÁNH GIÁ VÀ CHẤM ĐIỂM CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỦA TẬP
THỂ TRƯỜNG MG, MN**

*(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-PGDĐT ngày tháng 5 năm 2020
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Pắc)*

STT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn
I	GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG	10
1	Không để xảy ra các hành vi vi phạm về tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên. Kiên quyết xử lý và giải quyết dứt điểm, đúng pháp luật, các tiêu cực trong đơn vị được phát hiện. Không có cán bộ, giáo viên vi phạm các quy định pháp luật.	2
2	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua lớn của Ngành.	2
3	Guơng mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chính trị, kiến thức pháp luật do địa phương và Ngành tổ chức.	2
4	- Quản lý chặt chẽ học sinh chấp hành nghiêm pháp luật, trật tự an toàn giao thông; phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường và giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (1 điểm) - Có biện pháp giáo dục ngăn chặn tình trạng học sinh nghiện Games Online. Thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh cá biệt (1 điểm)	2
5	Thành lập tổ pháp chế (có QĐ thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo, có xây dựng KH hoạt động và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch)	2
II	XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT.	10
1	Có quy hoạch tổng thể nhà trường (1 điểm). Có hồ sơ đất đai hoặc trích lục được cơ quan có thẩm quyền công nhận (1 điểm).	2
2	Có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, các phòng làm việc, phòng bộ môn, thư viện, phòng y tế học đường (1,5 điểm); Có nội quy sử dụng của từng loại phòng(0,5 điểm).	2
3	Có quy hoạch trồng và bảo vệ cây xanh, bồn hoa, cây cảnh... tạo khuôn viên trường xanh-sạch-đẹp (1 điểm)	2

	Có nhà vệ sinh bố trí thuận tiện cho giáo viên và học sinh, có giếng nước(hoặc nước máy) và có biện pháp giữ gìn vệ sinh khu vực trường luôn luôn sạch sẽ (1 điểm)	
4	Sử dụng và bảo quản tốt CSVC, trang thiết bị dạy học đã có, sử dụng kinh phí NSNN và các nguồn khác để mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giảng dạy (1 điểm) Tổ chức phong trào sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả (1 điểm)	2
5	Có đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy học; Có đồ chơi cho trẻ đáp ứng danh mục thiết bị đồ chơi tối thiểu đáp ứng chương trình GDMN mới	2
III	XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA	11
1	Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý.	1
2	Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ nhà trường, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	2
3	Có tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên (0,5 điểm) Có tổ chức phổ biến và thi sáng kiến kinh nghiệm (0,5 điểm) Số giáo viên soạn giáo án trên máy vi tính, sử dụng giáo án điện tử > 60% (0,5 điểm)	1,5
4	Có trên 70% giáo viên xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ khá, giỏi (2 điểm) Không có giáo viên xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ yếu, kém (1 điểm) Xây dựng đội ngũ đoàn kết, nề nếp, kỷ cương (2 đ)	5,5
5	Được công nhận hoặc công nhận lại Trường chuẩn Quốc gia	1
IV	BẢO ĐẢM SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, SỰ PHỐI HỢP VỚI CÁC ĐOÀN THỂ	8
1	Thực hiện tốt chủ trương, Nghị quyết của cấp uỷ, chính quyền địa phương, Chi bộ nhà trường về công tác phát triển giáo dục.	2
2	Tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương có Nghị quyết, kế hoạch về phát triển giáo dục của địa phương, đơn vị.	1
3	Có quy chế làm việc của đơn vị (1 điểm) Quy chế phối hợp giữa Ban giám hiệu và Ban chấp hành Công đoàn (1 điểm)	2
4	Các đoàn thể trong trường học hoạt động có hiệu quả, đạt vững mạnh hoặc xuất sắc (có giấy khen hoặc giấy chứng nhận của Công đoàn (1 điểm), Đoàn thanh niên (1 điểm)).	2
5	Làm tốt công tác động viên về vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị.	1
V	CÔNG TÁC XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC	9

1	Có kế hoạch thực hiện công tác vận động tài trợ phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.	2
2	Có sự chỉ đạo của cấp ủy chính quyền địa phương (0,5 điểm) Có sự hỗ trợ của địa phương về giáo dục (0,5 điểm)	1
3	Tổ chức tốt hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (1 điểm), Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng giáo dục và Hội khuyến học, chính quyền địa phương và các Ban ngành, đoàn thể nhằm đẩy mạnh Xã hội hoá giáo dục (0,5 điểm); Tham gia giám sát một số hoạt động của cuộc vận động “Hai không” và quy định dạy thêm - học thêm (0,5 điểm).	2
4	Có thực hiện công tác vận động tài trợ tại đơn vị, có huy động được nguồn lực từ các nhà hảo tâm, doanh nghiệp, các tổ chức để xây dựng cơ sở vật chất ở đơn vị (có số liệu cụ thể).	2
5	Có thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2
VI	CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HIỆU TRƯỞNG	12
1	Có đủ hệ thống các văn bản pháp quy về tổ chức và quản lý trường học, có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ nhà trường (0,5 điểm) -Thực hiện tốt ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học (1,5 điểm) (các phần mềm bắt buộc, nếu không thực hiện tốt thì trừ 0,5 điểm cho 1 phần mềm sử dụng không tốt, nhưng trừ không quá 1,5 điểm) -Thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định (2 điểm) (Cứ 1 lần không báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định thì trừ 0,5 điểm, nhưng không trừ quá 2 điểm) - Xây dựng quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường (0,5 điểm)	4
2	- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần của nhà trường (kế hoạch tháng, tuần phải thể hiện rõ công việc chỉ đạo, các công việc cần thực hiện, mốc thời gian thực hiện...) và các bộ phận, các ban chỉ đạo, các tổ, khối phù hợp, khoa học, hiệu quả. (trong kế hoạch tháng, tuần mà không thể hiện rõ công việc cần thực hiện, các mốc thời gian cần thực hiện thì cứ 1 lần không thể hiện trừ 0,25 điểm nhưng trừ không quá 2 điểm)	2
3	- Quản lý tốt công tác chuyên môn, tài chính, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giáo viên (1 điểm) - Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá xếp loại giáo viên chính xác, xử lý kịp thời những sai phạm (1 điểm)	2
4	- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức (1 điểm) - Triển khai, thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, triển khai thực hiện tốt “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua do	2

	ngành phát động (1 điểm)	
5	Xây dựng và tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào do cấp trên phát động.	2
VII	“ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN,HỌC SINH TÍCH CỰC” VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA	10
1	Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.	1,5
2	Thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm lý trẻ mầm non.	2
3	Trẻ hoạt động tích cực trong môi trường thân thiện	2
4	Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi lành mạnh:	1
5	Huy động sự tham gia của cộng đồng vào chăm sóc giáo dục trẻ	1,5
6	Triển khai và vận động 100% học sinh nộp thẻ bảo hiểm Y tế (bản photo) để thanh toán kinh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh với cơ quan bảo hiểm xã hội. (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 2 điểm)	2
VIII	CHỈ TIÊU VỀ SỐ LƯỢNG	10
1	-Huy động trẻ MG ra lớp: đạt 90% trở lên (2 điểm) (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 2 điểm) -Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 100% (2 điểm) (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 2 điểm) -Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp: 10% (1 điểm) (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 1 điểm)	5
2	-Duy trì sĩ số: Đạt 98% trở lên. Riêng các trường có tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số từ 60 % trở lên: Đạt 95 % trở lên (1 điểm). (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 1 điểm) - Có 100% trẻ được học 2 buổi/ngày (1 điểm) (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 đ, nhưng không trừ quá 1 điểm)	2
3	- 100% trẻ 5 tuổi đến trường được đánh giá Bộ chuẩn 5 tuổi (1 điểm) -100% trẻ đến trường được học chương trình Giáo dục Mầm non (ban hành kèm Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo) (1 điểm) (thấp hơn cứ mỗi 0-2% thì trừ 0,25 đ, nhưng không trừ quá 2 điểm)	2
4	Tăng tỷ lệ ăn bán trú so với năm học trước đạt 1% (1 điểm), dưới 1% (0,5 điểm)	1
IX	CHỈ TIÊU VỀ CHẤT LƯỢNG:	10
1	- 100% trẻ đến trường được theo dõi sức khỏe bằng BĐTT (1,5 điểm) - Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 7 % (1 điểm) - Cân nặng, chiều cao so với mức chuẩn đạt 95% (1,5 đ) - 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, có tổng	5

	hợp phân loại sức khỏe (1 điểm) (mỗi tiêu chí thấp hơn mỗi 0- 2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 5 điểm)	
2	100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. (thấp hơn mỗi 0- 2% thì trừ 0,25 điểm, nhưng không trừ quá 1,5 điểm)	1,5
3	Duy trì kết quả phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.	1,5
4	Không có trường hợp xảy ra tai nạn thương tích hay ngộ độc thực phẩm.	2
X	CÔNG TÁC KIỂM TRA, KHẢO THÍ VÀ KĐCLGD	10
1	Tham gia đủ các kì thi do cấp trên tổ chức . (cứ 1 lần không tham gia thì trừ 0, 5 đ, nhưng không trừ quá 2 điểm)	2
2	Tổ chức các kỳ thi, kiểm tra đầy đủ, nghiêm túc, đúng qui định (0,5 điểm). Thống kê chất lượng sau kiểm tra để điều chỉnh công tác dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp (0,5 điểm).	1
3	- Xây dựng Ban kiểm tra nội bộ trường học: có quyết định thành lập, có kế hoạch cụ thể và hoạt động có hiệu quả (1 điểm) - Kết quả kiểm tra nội bộ của trường: không có GV xếp loại đạt yêu cầu, có ít nhất 35% GV xếp loại xuất sắc (1 điểm) - Quản lý và thực hiện quy định dạy thêm – học thêm trong và ngoài nhà trường đúng quy định (1 điểm) - Quản lý văn bằng, chứng chỉ đúng quy định (1 điểm)	4
4	Giải quyết khiếu nại tố cáo và tiếp dân kịp thời theo đúng quy định.	1
5	Công tác kiểm định CLGD: - Xây dựng kế hoạch KĐCLGD, sử dụng tốt CNTT trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu và hoàn thành báo cáo tự đánh giá nhà trường (0,5 điểm). -Đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài về Sở Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (0,5 điểm). -Được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài đạt từ cấp độ I trở lên (1 điểm)	2
	Tổng điểm	100

- Ghi chú: Điểm của từng mục được tính từ 0,25 trở lên và không làm tròn số. Điểm số tương ứng mức độ từng tiêu chí đạt được. Nếu tiêu chí nào không thực hiện thì không tính điểm.

Phụ lục 2 (dành chung cho 3 bậc học)

QUY ĐỊNH VỀ CỘNG ĐIỂM THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-PGDĐT ngày tháng 5 năm 2020
của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Pắc)

A) CÁCH XÁC ĐỊNH ĐIỂM ĐỂ XÉT CỘNG ĐIỂM THƯỞNG

I. Quy ước về điểm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các cuộc thi chuyên môn, hoạt động phong trào văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao (không tính giải toàn đoàn):

Nhất (A, Huy chương Vàng)	Nhì (B, Huy chương Bạc)	Ba (C, Huy chương Đồng)	Khuyến khích	Cộng nhận
4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm	0,5 điểm

Lưu ý: Giải (huy chương) đồng đội cũng chỉ tính 01 giải hoặc 01 huy chương

* Quy ước hệ số điểm:

1. Cấp huyện (hoặc cấp Phòng, Cụm): Hệ số 1
2. Cấp tỉnh (hoặc cấp Sở): Hệ số 2
3. Cấp Quốc gia: Hệ số 4

II. Về việc cộng điểm thưởng đối với các đơn vị có cá nhân (do Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoặc Ủy ban nhân dân huyện, hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định triệu tập) tham gia các hoạt động phong trào cấp huyện trở lên và đạt giải

Thành tích của cá nhân đó được tính cho đơn vị quản lý cá nhân (đối với các thành tích đạt được ở các nội dung có từ 2 người (khác đơn vị) tham gia trở lên, thành tích tính cho tất cả các đơn vị có cá nhân tham gia nội dung đó). Điểm cộng theo quy ước tại mục I ở trên.

III. Cách xác định tổng điểm thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Tổng điểm thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên là tổng điểm của tất cả các giải đạt được theo quy ước tại khoản I và khoản II mục A.
2. Tổng điểm thưởng của học sinh là tổng điểm của tất cả các giải đạt được theo quy ước tại khoản I và khoản II mục A.

IV. Cách cộng điểm thưởng

Tổng điểm thưởng của đơn vị = Tổng điểm giải của học sinh + Tổng điểm giải của CB, GV, NV.

(những cuộc thi có đông học sinh, CB,GV,NV tham gia thì ban tổ chức hội thi phân bổ tỷ lệ số lượng dự thi và điểm đạt được tính theo tỷ lệ số lượng dự thi)

B) CÁCH XÁC ĐỊNH ĐIỂM THƯỜNG

Căn cứ điểm thường của đơn vị ở từng bậc học, xác định điểm thường như sau :

- Tổng điểm thường xếp thứ Nhất: + 10 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Nhì: + 9 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Ba: + 8 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Tư: + 7 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Năm: + 6 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Sáu: + 5 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Bảy: + 4 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Tám: + 3 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Chín: + 2 điểm vào tổng điểm thi đua
- Tổng điểm thường xếp thứ Mười: + 1 điểm vào tổng điểm thi đua
- Các trường hợp còn lại có Tổng điểm thường dương: + 0,5 điểm vào tổng điểm thi đua.